

### Ánh sáng

## LIGERO2 S1P LOW TLS

LIGERO2S1T

### Giày sneaker th# thao nh# có đóng TLS

LIGERO2 S1P là một trong những đôi giày bảo hộ nhẹ nhất trên thị trường, phù hợp cho các ứng dụng nhẹ. Với nắp chống trầy xước nanocarbon siêu nhẹ và đế giữa bằng vải không dệt, loại giày bảo hộ này mang đến khả năng bảo vệ không cản kim loại. Nó cũng có đế ngoài chống trơn trượt, phần trên thoáng khí và khóa TLS. LIGERO2 có kích thước vừa vặn và được làm bằng vật liệu chắc chắn.

Những vật liệu cao cấp hơn	Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Không dệt
đế ngoài	PU
Đường đầu	NanoCarbon
Loại	S1 P / chống tĩnh điện, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.440 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



NAV



BLK



ORA



### Tr#ng l#ng nh# ch#ng d#m th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống d#m th#ng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



### Mũi giày an toàn Nano carbon

Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại, không dẫn nhiệt, dẫn điện.



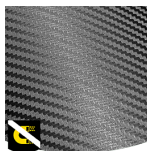
### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



### hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



### Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

## Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, hậu cần, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô

## Các hướng dẫn bảo trì:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhúng vạt liêu cao</b>			
<b>Đệm may</b>			
<b>Cấp độ</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	21.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	169	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>			
<b>Lớp lót thép</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	62.5	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	500	? 20
<b>Giày chống tĩnh điện</b>			
<b>Đệm xốp SJ</b>			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>Đệm ngoài</b>			
<b>PU</b>			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	91	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.41	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.42	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.19	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.23	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	72.8	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	57.8	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	26	? 20
<b>Đệm chống va đập</b>			
<b>NanoCarbon</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	16.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.